

MÔI TRƯỜNG - SINH THÁI

SĂN BẮN THÚ VẬT HOANG DÃ Ở NAM BỘ
ĐẦU THẾ KỶ 20

Nguyễn Đức Hiệp*

Trong vòng chỉ khoảng hơn 100 năm, môi trường sinh thái ở Sài Gòn và các tỉnh xung quanh đã thay đổi nhanh chóng khiến chúng ta khó có thể tưởng tượng được. Cả bao ngàn năm trước đó, môi trường thiên nhiên thật hoang dã, hầu như không thay đổi bao nhiêu qua thời gian, với sông nước chằng chịt, rừng dày đặc đầy hoang thú, nơi mà các dân tộc bản địa như Mạ, Stiêng đã sống bao đời từ thời tiền sử cho đến cuối thế kỷ 19. Nhưng ngày nay dân số con người tăng trưởng, rừng bị tàn phá và các loài sinh vật dần biến mất: tê giác, cạp, beo, voi, bò tót, cá sấu và cá heo nước ngọt (nay không còn trên sông Đồng Nai và rất hiếm ở sông Cửu Long)...

Vào đầu thế kỷ 19, một thương gia người Anh, ông Purefoy đến Sài Gòn buôn bán dưới thời Tổng trấn Lê Văn Duyệt đã viết [16] là trong các sản phẩm buôn bán ở vùng này có sừng tê giác, sừng nai, ngà voi, cá khô. Vào giữa thế kỷ 19, khi quân Pháp trú đóng ở Sài Gòn, trong đêm 2, 3 tháng 9 năm 1864 có con cạp xông cả vào vườn nơi lính pháo binh ở. Những điều này cho thấy Sài Gòn và các tỉnh chung quanh vào thế kỷ 19 còn rất hoang dã, thưa dân và còn nhiều thú vật như cạp, voi, tê giác, nai, heo rừng.

Cho đến cuối thế kỷ 19, nhiều loài thú trên vẫn còn sinh sống ở nhiều nơi khắp đồng bằng và trong lưu vực sông Đồng Nai và sông Cửu Long. Ông George Dürrewell, luật sư người Pháp và là chủ tịch Hội *Etudes indochinoises de Saigon* sống ở Nam Kỳ từ năm 1881 đến 1910, đã mô tả như sau [2]:

“Những con cạp và beo không phải là các loài thú duy nhất sống ở vùng quê Nam Kỳ, mà còn có các đàn voi hoang dữ phá hoại. Ngày xưa chúng ở khắp nơi trong vùng Đồng Thấp Mười (Plaine des Joncs) rộng lớn, nơi mà một vài thợ săn gan dạ, người Âu và người bản xứ, đã có một cuộc chiến tranh đẫm máu với chúng, và sau đó chúng đã dần dần rút về phía bắc, để vào xứ sở đất Khmer, nơi mà trong các đàn voi có những con mà thiên nhiên đã cẩn thận quan tâm sinh ra các con voi trắng (albino), các con voi trắng này trở thành con vật đặc biệt được người Khmer sùng bái, tôn kính.

Gần đây những con voi to lớn vẫn còn làm nhiều người nói về chúng khi chúng đi vào vùng Cần Thơ và phá hoại không thương tiếc, tàn phá tất cả những gì trên đường chúng đi qua. Những cuộc săn bắn thật sự được tổ chức chống lại các đàn voi đều không có hiệu quả: những thợ săn voi cự phách nổi tiếng, thực tế đã biến mất khỏi thuộc địa này cùng lúc với Tổng đốc Lộc [người] đã ngủ giấc ngủ cuối cùng trong một nghĩa địa nhỏ ở Cái Bè, và người bạn đồng hành dũng cảm trong các cuộc thám hiểm của ông Lộc, bá tước V., cựu

* NSW, Australia.

Thống sứ (Resident superieur) ở Cam Bốt, mà mới đây tôi đã có dịp đi đưa đám tang ở thành phố lớn Paris của chúng ta, nơi mà ông ta đã tìm thấy một nơi yên nghỉ tốt đẹp xứng đáng”.

Để có thể hình dung về sự thay đổi môi trường sinh thái qua thời gian và không gian ở vùng Nam Bộ, ta có thể đọc lại các tư liệu và hồi ký về thú tiêu khiển săn bắn của một số người Pháp, người ngoại quốc và người Việt giàu và có thể lực thường tổ chức đi săn ở các tỉnh Nam Kỳ, được coi là một trong những địa điểm săn bắn ở Đông Dương vào đầu thế kỷ 20.

Ông L. Roussel [11] đã tả ở chung quanh Sài Gòn vào đầu thế kỷ 20, thú hoang dã còn nhiều, người ta tổ chức những chuyến đi săn vịt trời, gà rừng, nai, heo, bò rừng ở Tây Ninh; bò rừng, heo rừng, chim trĩ, công, cò ở vùng Thủ Dầu Một (Hương Quan); hươu, gấu ở Biên Hòa (Vĩnh Cửu, Phước Thọ, Phước An); voi, gấu ở Đồng Nai.

Hoàng tử Thụy Điển Wilhem, viếng Sài Gòn đầu năm 1912, đã đi qua các vùng phụ cận Sài Gòn (và sau đó không lâu đi săn bò tót với ông hoàng Duc de Monpensier ở rừng núi Chứa Chan) đã mô tả [12] về nhiều loài thú vật như khỉ, cò, beo, cá sấu, voi, các loài chim...

Các địa điểm có thú rừng quanh Sài Gòn hấp dẫn các thợ săn vào cuối thế kỷ 19 đến các thập niên đầu thế kỷ 20 gồm có Thủ Đức, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Long Thành-Bà Rịa, Chứa Chan-Bình Thuận, Bảo Lộc-Djiring, và nhất là khu vực chung quanh thành phố Đà Lạt và Ban Mê Thuột ở vùng cao nguyên Lang-Bian.

1. Khu vực Thủ Đức, Biên Hòa, Tây Ninh và Bà Rịa

Chỉ cách đây khoảng 100 năm, qua các tư liệu như một số đã đề cập trên, ta thấy muôn thú và sự đa dạng sinh học rất cao ở Việt Nam ngay cả ở gần thành phố.

Người Pháp thường tổ chức đi săn thú trong rừng gần Sài Gòn. Năm 1891, nhân dịp hoàng tử Nga Nicolas II (sau này là vị vua, Sa hoàng cuối cùng của Nga trước Cách mạng tháng 10) ghé Sài Gòn trên đường đi chu du nhiều nước ở Á Châu, chính quyền thuộc địa Pháp ở Sài Gòn có tổ chức cho hoàng tử Nicolas II đi săn (nhưng thật ra họ lấy thú nai, hươu từ sở thú rồi thả vào rừng ở Thủ Dầu Một để vị hoàng tử này săn cho dễ) [2].

Vị Sa hoàng cuối cùng (1868-1918) trong lịch sử nước Nga viếng Sài Gòn vào ngày 21 tháng 3 năm 1891 trong chuyến viễn du đi nhiều nước như Siam, Đông Dương, Trung Quốc và Nhật. Hạm đội hải quân Nga và vị Sa hoàng tương lai được đón tiếp trọng thể ở cảng Sài Gòn, có cổng chào ở công trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh).

Nhiều người dân được Pháp vận động và những người tò mò đứng chen xem đoàn xe ngựa và kỵ binh tùy tùng của hoàng tử Nga đi trên đường phố Sài Gòn như trên đường Catinat, đại lộ Norodom. Trong những ngày viếng thăm có buổi dạ tiệc ở dinh Thống đốc do Toàn quyền Piquet chiêu đãi, dạ vũ trên tàu hải quân *La Loire*, xem opera Giroflé-Girofla ở nhà hát, đến Chợ Lớn xem múa lân ở rạp người Hoa, đến vườn thành phố, và đi săn ở Thủ Dầu Một.⁽¹⁾

Những người Pháp ở Sài Gòn, Biên Hòa và Tây Ninh cũng đi săn bằng xe hơi ban đêm dọc trên đường nối Sài Gòn với miền Đông, các con thú ra ăn cỏ dọc đường bị đèn xe chiếu lóa mắt nên nhảy qua hai bên đường để trú ẩn, xe chỉ chạy chậm và bắn chúng dễ dàng [2]. Ở những cánh rừng giữa Biên Hòa và Bà Rịa thuộc địa phận Long Thành là nơi săn bắn thú đủ loại, hoặc đi săn chim, cò ở Gò Công.

Cọp, beo, voi có mặt khắp Nam Kỳ. Ở Đồng Tháp Mười, có nhiều đàn voi hoang dã phá phách đến tận vùng Cần Thơ và các cuộc săn voi được tổ chức trong đó có Tổng đốc Lộc. Cọp, beo có nhiều ở miền Đông Nam Bộ lên đến tận Trung Kỳ, tuy vậy ngay cả ở miền Tây Nam Bộ cũng có chúng, thường là ở các cánh rừng, bụi cây vùng Châu Đốc, Hà Tiên và ngay cả vùng đầm lầy Rạch Giá.

Có những lúc cọp tấn công người, như một người đưa thư cưỡi ngựa băng qua rừng ở Bình Thuận đã bị cọp bắt ăn cả người và ngựa [2]. Hay trong bụi rậm ở Phước Thỉnh, một người Pháp đi săn phải đánh nhau với cọp và đã bị thương nặng ở chân, buộc phải cưa đi. Ở Vũng Tàu, có một con cọp đi vào nhà ăn trong khu ở của các nhân viên người Anh của một công ty thầu đang xây dựng trạm điện tín. Ngay ở giữa chợ Bà Rịa, cọp vào bắt và ăn một bà già. Khoảng năm 1889, có nhiều người đi săn dã thú ở ngoại ô Sài Gòn và đã săn bắt được cả beo.

Hoàng tử Thụy Điển Wilhem⁽²⁾ có ghé Sài Gòn, Nam Kỳ và tham dự một chuyến đi săn gần Sài Gòn đã viết:

“... Nhưng ngoài những thông tin trên, tôi dám nói chắc là có một nơi nữa như là thiên đường Eldorado của săn bắn, trong lãnh vực các thú lớn, mà có thể chắc chắn so sánh được với vùng hoang dã ở Phi Châu, đó là Nam Kỳ và Trung Kỳ ở bán đảo Viễn Á. Nơi đây voi hoang dã vẫn còn đi lại tự do trong những cánh rừng mà phần lớn chưa bao giờ con người dám léo hánh đến; nơi đây có hàng ngàn trâu bò rừng giương những cặp sừng cong của chúng trên đầu ngọn cỏ cao trong những cánh đồng, hăm dọa bất cứ ai đến xâm phạm lãnh địa đồng cỏ của chúng bằng quyền của loài thú nào có sức mạnh hơn; nơi đây các con tê giác da dày đi trên các đường lối ẩn xuyên qua rừng dây lá dây đặc, và cọp, beo với chân mềm ẩn hiện trong rừng ít ánh sáng, nằm chờ mai phục các con mồi, trong lúc các con khỉ không ngừng nghỉ nhảy từ cành này qua cành khác. Thế giới loài chim cũng hiện diện rất nhiều, từ con công màu lòe loẹt cho đến các con két kêu la, con chim mỏ kèn (hornbill) xấu xí, hay con chim địa đàng (bird of paradise) rực rỡ. Những loài nai, tuy vậy không có nhiều như ở Đông Phi; và ngựa vằn dĩ nhiên thì ở đây không có”.

Wilhem cũng có nói chung quanh Sài Gòn và ngay cả vùng rất cận sát Sài Gòn có rất nhiều loài thú mà ông thấy hay được cho biết qua các chuyến đi ra vùng ngoại vi:

“... khi thì qua nhiều dặm các đồn điền cao su, khi qua các rừng rậm, khi qua cầu nhẹ làm bằng cây tre mà bên dưới là các kênh phân nửa phủ bởi cây lá, chảy qua những thực vật nhiệt đới choáng ngợp. Các con khỉ la hét nhảy từ cành này qua cành nọ, và đủ loại chim nhiều màu sắc khác nhau bay nhanh trước xe khi xe hơi chạy sát đến.

Có một câu chuyện là một ngày nọ có một con trăn to lớn nằm giữa đường, trải hết mặt đường. Người tài xế không kịp thắng lại và nguyên chiếc xe cán băng qua chướng ngại vật là con trăn này. Con trăn, tuy vậy, không hề bị suy yếu, chỉ lắc mình một chút cái thân hình dài của nó và trườn đi mất như không có việc gì xảy ra. Những sự kiện nhỏ như vậy dĩ nhiên là ngoại lệ, nhưng chỉ cách đây vài năm đã thú đã gây sợ hãi thực sự trên nhiều nơi của xứ này.

Trên tất cả sợ hãi, dĩ nhiên là cọp mà con người gặp nạn rất nhiều, nhất là những người bản xứ, nhưng các con voi cũng gây rất nhiều phiền toái, đặc biệt là trên các đường xe lửa. Cách đây không lâu, một trong những quái vật khổng lồ này đã làm một xe lửa trật đường rầy và lật đi một phần. Đúng thật là con voi đã bị đụng chết bởi cú sốc này, nhưng từ đó trở đi các xe lửa chỉ còn chạy ban ngày mà thôi”.

Mùa săn bắn thuận lợi nhất ở phía nam Đông Dương là từ tháng 5 đến tháng 10 và ở phía bắc Đông Dương là từ tháng 10 đến tháng 4 [7]. Các thú săn gồm: voi (nhiều ở nam Đông Dương, nhưng cũng có ở Thượng Lào và Bắc Kỳ), bò rừng (Bos gaurus, bắc Nam Kỳ, nam Trung Kỳ, Hạ Lào và vùng gần Vinh), tê giác (trong những khu rừng có đầm lầy và rậm rạp ở nam Đông Dương), trâu rừng (sống từng đàn ở các cánh đồng và thung lũng đầm lầy ở nam Đông Dương), cọp và beo (khắp Đông Dương), gấu, nai hươu, cá sấu (đầm lầy, sông ở Nam Kỳ), các loài khỉ, công, trĩ, vịt trời, chim có bộ lông quý đẹp như cò già (marabouts) vùng Cà Mau, Bà Rịa, bồ nông (pelican) và cò bạch (aigrettes) vùng đồng bằng châu thổ Nam Kỳ, Bắc Kỳ và Biển Hồ ở Cam Bốt...

Trong nghị định (arrêté) về quản lý điều hành săn bắn ở Nam Kỳ được ban hành ngày 11 tháng 3 năm 1926, ngoài các thú được bảo vệ và cấm buôn bán sản phẩm từ thú như da, đầu thú..., thì trong điều 7 của nghị định này, săn bắn được cho phép trong mọi thời gian, không cần giấy phép và không giới hạn số lượng các thú vật được coi là phiền nhiễu, có hại như cọp, beo, mèo rừng, chó hoang dại, chó ngao (loup-cervier), chồn đen (martre), chồn sóc (fouine), chồn hôi (putois), sóc (belette), chồn hương (civet), đại bàng, diều mốc (buse), chim ưng (faucon), chim bồ câu (épervier), diều hâu, chim kền kền (vautour), quạ, chim bìm bịp (coq de pagoda), trăn (python). Săn bắn các thú khác như voi, tê giác, bò tót (gaurs), bò và trâu rừng thì phải có giấy phép (loại A) có giá trị trong 1 năm và lệ phí 120 đồng (piastres) và chỉ được săn tối đa 2 voi, 2 tê giác, 2 bò tót, 4 trâu rừng, 4 bò rừng và phải chịu thuế phụ thu 40 đồng mỗi con (trừ trâu và bò rừng là 20 đồng mỗi con) [9].

Sau đây là đoạn trích từ sách *Continental Saigon* của ông Philippe Franchini, chủ khách sạn Continental ở Sài Gòn, viết về sự thịnh hành của thú đi săn bắn ở Nam Kỳ như sau:

“Sau hoàng tử Henri d’Orléans, tiếc đã ra đi quá sớm, thì hoàng tử Waldemar của Đan Mạch, kế đó là ông hoàng Duc de Montpensier, đến Sài Gòn, họ đều bị thu hút bởi đi săn thú. Heo rừng, nai đực cao, nai con chạy rông chỉ vài cây số cách thủ đô Nam Kỳ (Sài Gòn). Trong vùng Thủ Đức, người ta nghe từ rừng tiếng tù và săn và tiếng đàn chó săn sủa. Ngạc nhiên bởi những cách săn bắn này, người Việt nhanh chóng chạy biến mất vì họ sợ chính họ có thể trở thành vật bị săn. Những tai nạn xảy ra nhiều. Những con cọp và beo cũng thường đến rừng này và khi chúng đến thì cả đàn chó săn đều chạy hết. Ông hoàng Duc de Montpensier, thì đi săn ở nơi xa hơn, săn bò rừng và voi.”

Ông hoàng Duc de Montpensier đã ở Việt Nam trong một thời gian khá lâu, ông thích đi săn bắn nên rất thông thuộc các nơi đi săn. Chính ông là người đã mời hoàng tử Thụy Điển Wilhem đi săn trong lúc Wilhem và vợ là công chúa Maria Pavlovna của Nga ghé Đông Dương vào đầu năm 1912 để viếng thăm Angkor trong chuyến đi du lịch các nước Á Châu của gia đình hoàng tử Wilhem [3].

Wilhem vì ham săn bắn nên sau khi thăm Quốc vương Cam Bốt Sisowath, đã để vợ và phái đoàn đi Angkor còn ông và một thân tín tên là Lewenhaupt đi tàu trở về Sài Gòn bỏ dở cuộc viếng thăm Angkor để được đi săn cùng với ông hoàng Montpensier.

2. Khu vực núi Chứa Chan, Bình Thuận

Hoàng tử Wilhem đã viết hồi ký đầy đủ về chuyến đi săn chung quanh Sài Gòn trong vùng rừng núi Chứa Chan [12]. Ông cho biết vùng hoang dã này có rất nhiều trâu rừng (hay bò tót) và nai. Sau đây là một đoạn ông nói về một chuyến đi săn với ông hoàng Duc de Montpensier:

“ ... Ngay sau khi cái nóng tẻ nhất của buổi trưa đã qua, chúng tôi tiếp tục lên ngựa và đi qua cánh đồng với kính che mắt. Một vài con nai thấp thoáng trong cỏ cao và nhanh chóng nhảy qua các khoảng trống. Ông hoàng (Montpensier) - với một trong những cú bắn đạt nhất mà tôi được chứng kiến - đã có cơ hội bắn được hai con; phát đầu của ông hạ gục con nai cách khoảng 150 bước chân (yards, 1 yard dài khoảng 0,9m), và phát thứ hai bắn vào con chim đại bàng lớn, lúc đó đang bay trên đầu chúng tôi làm nó rơi xuống đất với một viên đạn 0,405 ly xuyên qua mình...”

Sau đó đoàn bắn được một con bò tót lớn. Ngày hôm sau ông kể đoàn của ông bị hàng trăm con bò tót đuổi, nhưng may mắn thoát khỏi cảnh bị đàn bò tót đập chết như sau:

“ ... Ngày hôm sau, chúng tôi trải qua một cuộc mạo hiểm thích thú nhất, mà tôi tin rằng cho đến nay là một sự kiện rất hy hữu. Dù gì chăng nữa, ông Oddéra, người đã tham dự nhiều cuộc đi săn và đã bắn hơn ngàn con bò tót, cũng chưa từng gặp trường hợp như vậy.

Chúng tôi cỡi ngựa đi trong cánh đồng gần nguyên cả buổi sáng mà chưa thấy con vật nào, và mặt trời bắt đầu hâm nóng làm khó chịu, thì thành linh các lưng đen của một vài con bò tót xuất hiện trên cỏ cao. Chúng tôi vui mừng nhảy xuống ngựa, ngựa sau đó được dắt ra một khu rừng nhỏ, và như thường lệ chúng tôi bò rạp tiến tới gần các con bò tót. Khi chúng tôi bò một lát và cảm thấy đứng trong tầm khoảng cách, chúng tôi cẩn thận ngẩng đầu lên trên cỏ cao. Và đúng là khoảng cách tốt, trước mắt chúng tôi trong một vùng bán kính rộng, không phải chỉ có một hay vài con như chúng tôi tưởng, mà đến khoảng hai mươi đến ba mươi con bò tót to lớn, tất cả đều đăm mắt nhìn về hướng chúng tôi. Các khẩu súng hầu như bắn liên một lúc, tuy vậy không thấy có ảnh hưởng gì. Cả đàn bò tót quay đi chậm rãi. Chúng tôi đứng lên không mất nguyên và đứng nhìn một lúc đàn bò rút lui, thì thành linh chúng quay đầu lại và bắt đầu đi thẳng đến chúng tôi.

Nhưng chưa hết. Từ một vũng bùn cạnh đó, mà chúng tôi không thấy do vị trí của chúng tôi, hết con quái vật đen này đến con khác trời dậy và gia

nhập đàn bò tót vừa bị bắn; và chẳng bao lâu, ở khoảng cách chưa đầy 200 bước (yards) là một dãy hàng dài có khoảng 120 con bò tót trải dài khoảng 300 bước đứng đối diện với chúng tôi. Quả là một quang cảnh vĩ đại khi ta thấy tất cả các con quái vật này tiến tới phía mình, với cổ của chúng dần thẳng về phía trước và cái miệng ướm của chúng ở độ cao cùng với cổ, phản chiếu dưới ánh sáng mặt trời và chớp sáng như sét. Nhưng do chúng tôi là đối tượng của sự giận dữ của chúng, và khoảng cách giữa chúng tôi và đàn bò như lũ tràn đến gần dần một cách báo động sau mỗi giây phút, đây chính là thời khắc chúng tôi phải chạy cứu lấy mình, nếu không muốn bị đè bẹp, bị cán nghiền dưới sức nặng của những quái vật khổng lồ này, và sau đó trở thành bữa ăn tối thuận tiện cho các con chim kên kên.

Tình hình thật nghiêm trọng không chối cãi. Khoảng cách tới bìa khu rừng nhỏ, nơi các con ngựa của chúng tôi đứng thì vào khoảng 5 furlong (1 furlong dài khoảng 200m) nên chắc chắn không có cơ hội nào chạy đến được trước khi lũ bò tràn đến. Đứng yên chờ sự tấn công của chúng, bắn hạ vài con nhưng bị đè nát bởi các con khác cũng không có gì là hấp dẫn cho chúng tôi cả. Bắn một vài viên đạn vào con đầu đàn, một con bò tót lớn tuổi với sừng khổng lồ mà tôi rất mong ước có được để thêm vào bộ sưu tập của mình - trúng đích rất tốt, nhưng không có tác dụng gì đối với sự tiến công bạo lực của đàn bò. Trong khoảnh khắc chúng tràn tới, chúng tôi không làm gì được ngoài việc chạy để cứu lấy mình. Đó là một trong những lúc thất vọng nhất mà tôi đã trải qua: bị bắt buộc bỏ chạy trước những con vật săn tuyệt diệu khi trong tay có khẩu súng tốt. Nhưng sự thất vọng không có luật, vì thế chúng tôi phải chạy.

Đàn bò hoang đã tiếp tục tiến chạy khoảng 100 yards, khoảng cách giữa chúng tôi và đàn bò đuổi theo gần dần, và đến phía trú bìa rừng vẫn còn xa. Tình hình thật là tuyệt vọng.

Bỗng nhiên đàn bò đang nước phóng thành linh dừng lại ngay tại chỗ mà chúng tôi lúc trước đã nằm và bắn chúng. Những vỏ đạn vung vãi và có lẽ mùi của chúng tôi để lại ở đó dường như ảnh hưởng đến những cái miệng chớp sáng của chúng một cách khó chịu. Sự kiện này cho chúng tôi có cơ hội một lúc, một khoảng cách thở. Một vài phát súng bắn ra, lúc đó một hay hai con quay hẳn lại, kể đó đàn bò tiếp tục tiến. Hàng dãy bò dài lúc này được chia ra làm hai, một tiếp tục tiến chạy tiếp, trong khi dãy kia làm một động thái bọc chung quanh chúng tôi, hiển nhiên có ý định ập về phía sườn chúng tôi. Nhưng không biết có một lý do nào đó, chúng dần dần chạy chậm lại và chạy sau chúng tôi từ từ. Hết hơi và chảy đầy mồ hôi, chúng tôi cuối cùng chạy được đến chỗ ngựa của mình, và cảm thấy làm chủ lại được tình hình..."

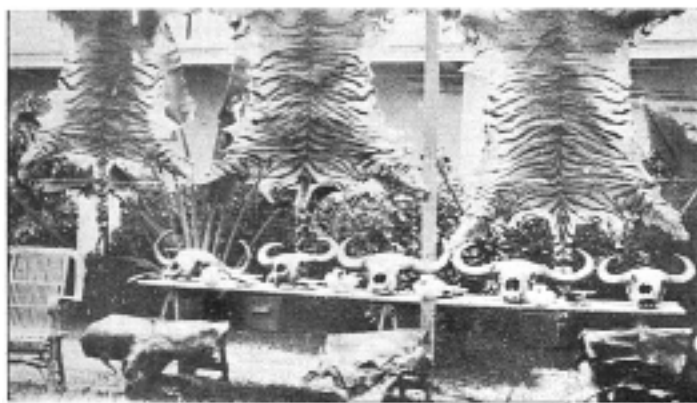
3. Tây Nguyên: Cao nguyên Lang-Bian, Djiring

Vùng nhiều thú và đa dạng nhất ở Đông Dương có thể nói là cao nguyên Lang-Bian ở Tây Nguyên. Ông Fernand Millet, một viên chức kiểm lâm và cũng là thợ săn lão luyện đã tổ chức nhiều cuộc đi săn cọp, bò tót, voi, bò Kouprey... trên cao nguyên Lang-Bian cùng với một số nhân vật mạo hiểm như phi công Pelletier-Doisy, nhà văn Albert Londres, các quan chức cao cấp trong các thập niên đầu thế kỷ 20.

Pierre Bouvard [18] cho biết và quảng cáo trong sách về cao nguyên Lang-Bian là nơi thu hút khách du ngoạn thế giới vì nơi đây là nơi lý tưởng săn



Hình 1. Bản đồ trong sách hướng dẫn của Pierre Bouvard và Fernand Millet về các vùng săn các loại thú (cọp, bò tót, voi, nai) gần Đà Lạt trên cao nguyên Lang-Bian (nay là tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk) [10].



Hình 2. Kết quả sau một tuần đi săn ở cao nguyên Lang-Bian (trích trong sách *Dalat, sanatorium de l'Indochine française. La chasse au Lang-bian* của Pierre Bouvard và Fernand Millet)

những thú lớn như cọp, beo, gấu, voi, tê giác, nai, bò tót, trâu rừng. Ngoài ra còn có chim trĩ, công và nhiều loài chim khác. Ở các thung lũng trung lưu sông Đồng Nai và các suối phía dưới Di Linh còn có tê giác một sừng. Toàn quyền Philippines (lúc này là thuộc địa của Mỹ), Sir Harrison, đã đến cao nguyên Lang-Bian đi săn và đã bắn được 2 con cọp, 3 con conminh (một loại bò rừng nhưng lớn hơn, *bibos concavifrons*, cao 1,9m, dài 3m) và 5 hay 6 con Cà Tong (katang là một loài nai, *Rucervus Eldi*).

Cao nguyên Lang-Bian đầu thế kỷ 20 còn rất nhiều cọp. Ông Millet, người đi săn cùng với Sir Harrison, vào tháng 11 năm 1906 đã săn được trên đỉnh Lang-Bian một con cọp với bộ lông dày không kém các con cọp vùng núi lạnh ở Vân Nam và Himalaya. Gần Đà Lạt, ông Barthe, một cảnh vệ địa phương, đã bắn được hai con cọp.

4. Kỹ nghệ săn bắn dã thú

Sài Gòn là trung tâm dịch vụ cho kỹ nghệ săn bắn đầu thế kỷ 20. Trên đường Catinat (Đồng Khởi), có tiệm bán súng đạn để đi săn của ông Cafford ở số 32-36 (theo Niên giám Đông Dương năm 1910, 1911). Sau này vào thập niên 1950-1960, tiệm súng đạn Cafford được chuyển về ở góc đường Tự Do và Nguyễn Thiệp, đối diện với quán café Brodard.

Cửa hàng bán súng đạn *Comptoirs Généraux de l'Indochine* lớn nhất cũng nằm trên đường Catinat. Ở đây bán đủ các loại súng săn của các hãng Merkel và Walter, đạn được từ công ty Coopal và là đại lý cho hãng Mauser [5].

Công ty du lịch *Didier & Defrosse Safari Service*, của ông Didier và ông Defrosse, trụ sở đặt ở số 61 đường Pellerin (Pasteur ngày nay), tổ chức các chuyến đi săn, cắm trại, du ngoạn viếng các bộ lạc dân tộc thiểu số, bắt thú cho các viện nghiên cứu, bảo tàng, tổ chức các chuyến bay thưởng ngoạn trên vùng có thú săn, bán các loại da thú như voi, cạp, beo. Các hướng dẫn viên của công ty này đều nói được tiếng Anh, phục vụ cho khách hàng từ các nước khác đến đi săn ở Việt Nam [5].

Ngoài ra còn có công ty vận chuyển du lịch *Société Indochinoise de Transports*, có các chuyến xe hơi và xe buýt đi Saigon-Pnom Penh-Kampot-Angkor-Poipet, và các chuyến đi săn những thú lớn, có hướng dẫn viên nói tiếng Anh, trụ sở đặt ở số 93 đường Mac-Mahon (Nam Kỳ Khởi Nghĩa) ở Sài Gòn và số 35 đường Hassokan ở Pnom Penh. Công ty này có liên hệ trực tiếp với các công ty Thomas Cook & Sons, The American Express, The Borneo Company, Siam Steam Navigation, K.P.M Line...

Sản phẩm của các loài thú được phép săn như ngà voi, da cạp... được một số cửa tiệm ở Sài Gòn bán cho công chúng. Ông Dương Chấn Kỷ, một gia chủ giàu có ở Bình Thủy, Cần Thơ có mua một cặp ngà voi tại một tiệm trên đường Catinat, Sài Gòn mà Hồng Hạnh, trong sách *Dấu xưa Nam Bộ* [17], đã kể lại như sau:

“... *Cụ Dương Chấn Kỷ* vốn có một đam mê lạ lùng với việc sưu tập đồ



Hình 3. Quảng cáo bán phim chụp ảnh của hãng Kodak-Pathé ở tiệm *Pharmacie Solirène* trên đường Catinat, Sài Gòn, năm 1937 [5].

cổ mặc dù trông bề ngoài của cụ không ra vẻ tay chơi mấy. Ấy mới sinh chuyện về sau. Số là trong một dịp về Sài Gòn xem mấy cái chành lúa, tiện đi ngang qua đường Catinat, ông vào xem chơi một gian hàng bán tiêu bản thú vật của một tay chủ tiệm, thợ săn người Pháp. Tay này thấy ông già mặc đồ bà ba, tay cấp bị bàng cứ đứng mân mê cặp ngà voi bèn nạt lớn - “Nè ông già, đây không phải là chỗ chơi của ông đâu. Lỡ tay ông có làm trầy xước nó thì bán cả gia sản cũng không đủ thường bồi cho tôi”. Liếc nhìn tay chủ tiệm bằng nửa con mắt, cụ Dương Chấn Kỷ thủng thỉnh hỏi lại: “Cỡ bao nhiêu mà đủ vậy chú em. Nói qua nghe thử coi”.

Tấn hài kịch vừa nêu không biết diễn ra bao lâu, chỉ biết rằng ông Dương Chấn Kỷ đã đặt cọc một số tiền lớn để rồi dong xe về Cần Thơ chở lên 4 ngàn đồng bạc trắng “con cò” - tiền Liên bang Đông Dương chính hiệu để rinh về quê nhà. Tay chủ tiệm cầm tiền rồi mà ngỡ như mơ. Chỉ một ngày sau đó, đích thân gia đình công tử Bạc Liêu đánh tiếng mua lại cặp ngà với giá gấp đôi. Quả là không có một thương vụ nào lại sinh lãi cỡ đó chỉ sau một ngày, thế nhưng cụ Dương Chấn Kỷ



Hình 4: Bán da cạp lưu động ở Sài Gòn (1952).

nhất định không bán. Một phần vì máu mê đồ cổ, một phần vì sĩ diện với tay chủ tiệm người Tây vốn coi người Việt như rơm, như rác.

Cũng xin mô tả một chút cho bạn đọc được rõ. Cặp ngà này có một cái dài độ 1,9 mét, cái kia độ 2,2 mét. Dương lão gia đoan chắc, cặp ngà của ông Diệm để trong dinh Độc Lập cũng chưa lớn bằng (?). Ông đưa tôi xem tám hình đen trắng tuy hơi ố vàng như vẫn còn nguyên nét - hình chụp ông lúc trai

trẻ đứng bên cạnh cặp ngà, ông to cao là thế nhưng cũng chỉ mới tới mức hai phần ba độ dài của chiếc ngà. Nhưng tiếc một nỗi, gia tộc họ Dương lại không có duyên để giữ cặp ngà”.

Ngoài ra ở Chợ Lớn, có bán các bộ da thú săn có nguồn gốc ngoài Đông Dương. Theo tờ báo *The Straits Times* ngày 02/7/1902 [15] thì trong Chợ Lớn giá bán các bộ da cạp, da mèo rừng, da beo nhập từ Trung Quốc cực kỳ rẻ.

5. Chính sách và quản lý săn bắn thời Pháp thuộc

Những biện pháp đầu tiên quản lý săn bắn ở Đông Dương qua luật lệ bắt đầu từ năm 1891, nhất là bảo vệ các loài chim cò bạch (aigrettes), cò già (marabouts) và chim hồng hạc (flamants) ở Nam Kỳ, điều hành quy luật bắt voi và ngăn cấm sự tiêu diệt chúng [7].

Năm 1911, một bộ luật của Bộ trưởng Bộ Thuộc địa được ban hành để nghiên cứu những biện pháp thích hợp nhằm bảo tồn các loài sinh vật hoang dã ở các thuộc địa.

Qua bộ luật đó, chính quyền ở các thuộc địa đã ban hành các biện pháp điều hành bảo vệ dã thú, giới hạn quyền săn bắn của những người Âu cũng như bản xứ trong những thời hạn thích hợp ở mỗi nơi.

Ở cao nguyên Lang-Bian, một vùng có nhiều cuộc săn bắn lớn, đã được chia ra vùng nào là vùng được bảo tồn ngăn cấm săn, vùng nào được tự do săn bắn và vùng bảo vệ.

Nghị định ngày 11 tháng 3 năm 1926 ở Nam Kỳ và đạo luật (décret) ban hành ngày 07 tháng 4 năm 1927, quản lý điều hành săn bắn ở Đông Dương phản ánh những điều luật và các biện pháp như trên. Đạo luật này áp dụng ở Nam Kỳ, vì lúc ấy là thuộc địa Pháp. Trong chương II của đạo luật này là các điều khoản cụ thể, như bằng và giấy phép săn bắn, giấy phép miễn phí săn bắn cho các công trình nghiên cứu khoa học, hay cho những người Âu đang sống biệt lập, xa cách trong rừng đôi khi cần thực phẩm hoang dã. Và cuối cùng là dân bản xứ săn bắn thường ngày trong cuộc sống của họ bằng cung, nỏ, lao, kiếm mà không dùng súng thì hoàn toàn được phép.

Chương III của đạo luật gồm các phương cách bảo vệ động vật hoang dã; dự kiến thành lập các công viên bảo tồn quốc gia, mà trước tiên là thành lập

các rừng bảo hộ tạm thời mà số lượng và diện tích để cho các chính quyền địa phương xác định; ngoài ra còn có nhiều biện pháp đa dạng khác như bảo vệ chặt chẽ một số loài động vật càng ngày càng quý và hiếm, một số các động vật khác không cần thiết bảo vệ lắm để bảo đảm an ninh cho dân chúng và canh nông mùa màng.

Và cuối cùng là dự kiến một loạt các biện pháp cấm một vài vũ khí có độ sát thương cao trong săn bắn, cấm săn bắn ban đêm bằng đèn và buôn bán động vật đã chết và da của chúng. Một số các hình phạt tùy theo mức độ vi phạm và các quy định xử lý khi vi phạm, giao phó trách nhiệm theo dõi quản lý săn bắn cho nhân viên kiểm lâm cũng được trình bày trong bộ luật [7].

Kết luận

Qua các tư liệu nói về động vật và môi trường sinh thái ở chung quanh Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ cho thấy từ cuối thế kỷ 19 cho đến những thập niên đầu thế kỷ 20, sự đa dạng sinh học của vùng đất này rất lớn với môi trường sống còn hoang dã và dân cư còn thưa thớt và người dân tộc sống còn nhiều, nhất là vùng Đông Nam Bộ.

Chỉ trong vòng chưa đến 100 năm, môi trường sinh thái hoàn toàn thay đổi. Các động vật lớn như voi, cọp, beo, trâu rừng, bò tót, tê giác, nai, heo rừng, cá sấu hoàn toàn mất dạng. Rừng nơi chúng trú ẩn, sinh sống đã bị khai phá hay hoàn toàn hủy diệt. Hiện nay chỉ còn lại khu rừng Cát Tiên ở gần Sài Gòn thuộc vùng Đông Nam Bộ và một số các vườn quốc gia ở Tây Nguyên là những cụm sinh thái rời rạc còn sót lại.

Ngày nay không còn nơi nào ở Việt Nam được phép cho săn bắt. Nhưng ngay cả ở những nơi đang được bảo tồn như vườn quốc gia, con người vẫn còn xâm lấn trái phép để săn bắt động vật hoang dã hay phá rừng lấy gỗ. Nếu chúng ta muốn con cháu chúng ta trong tương lai vẫn còn có cơ hội được xem và biết đến di sản thiên nhiên, sinh vật đặc hữu và sự phong phú của đa dạng sinh học ở Việt Nam thì sự bảo tồn những môi trường sinh thái còn sót lại phải được thực thi nghiêm chỉnh và ưu tiên là nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái trong cộng đồng. Vì thế các tổ chức xã hội dân sự có vai trò quyết định trong sự bảo tồn di sản sinh học ở một nước văn minh, văn hóa.

N Ñ H

CHÚ THÍCH

- (1) Chính quyền Pháp ở Sài Gòn trước đó cũng cho một hoàng tử Miến Điện là Myingun Min, được lưu vong tại đây từ năm 1889 cho đến 1921 [4].
- (2) Hoàng tử Wilhem là em của ông nội của vua Thụy Điển ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Albert Morice, "Voyage en Cochinchine 1872", *Le Tour du Monde*, Volume 30, 1875, 2nd semestre, pages 369-416.
http://collin.francois.free.fr/Le_tour_du_monde/Frame7_textes/TdM_frame7.htm
2. George Dürrewell, *Ma chère Cochinchine, trente années d'impressions et de souvenirs*, février 1881-1910, E. Mignot (Paris), 1911.
3. Nguyễn Đức Hiệp, "Sài Gòn-Chợ Lớn và Nam Bộ: Từ tiền sử đến Phù Nam, đế quốc Khmer và vương quốc Champa (Phần 2)", 2011, <http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/nam-bo-tu-tien-su-2/>

4. Tsaw Hla Phroo, "France Burma and the Myingun prince", *The Singapore Free press and Mercantile Advertiser*, 16 September 1893, p. 2, <http://newspapers.nl.sg/Digitised/Article/singfreepressb18930916.2.7.aspx>
5. Les grandes chasses en Indochine / édité par le Bureau officiel du tourisme indochinois, *Bureau officiel du tourisme indochinois*, 22 Rue Grandière, Saigon, 1937.
6. "Belle Indochine", <http://belleindochine.free.fr/faune.htm>
7. Exposition coloniale internationale de Paris. Commissariat général, Publisher: *Société d'éditions géographiques, maritimes et coloniales (Paris)*, Vol. 1, 1931.
8. Exposition coloniale internationale de Paris. Commissariat général, Éditeur: *Société d'éditions géographiques, maritimes et coloniales (Paris)*, Vol. 2, 1931, Contributeur: *Exposition coloniale (1931, Paris)*. Éditeur scientifique.
9. "Recueil Général de la Législation et de la Réglementation de l'Indochine", Textes locaux 1926-27, pp. 168-179, March 11, 1926.
10. Pierre Bouvard, F. Millet, *Dalat, sanatorium de l'Indochine française. La chasse au Lang-bian*. Nouveau guide illustré, Impr. de J. Castenet (Bergerac), 1920.
11. Lucien Roussel, *La chasse en Indochine, dix neuf gravures*, Plon-Nourrit et Cie, Paris, 1913. <http://www.archive.org/stream/lachasseenindoc00rousgoog#page/n11/mode/2up>
12. Wilhem, Prince of Sweden, *In the lands of the sun: notes and memories of a tour in the East*, Eveleigh Nash, London, 1915. <http://ebooks.library.cornell.edu/cgi/t/text/text-idx?c=sea;idno=sea026>
13. Fernand Millet, *Les grands animaux sauvages de l'Annam, leurs mœurs, leur chasse et leur tir*, Plon, Paris 1930.
14. Fernand Millet, *Le Lang-Bian, joyau touristique de l'Indochine*, A. Tournon, Paris. In-8°, 60p.
15. "French Indo-China", *The Straits Times*, 2 July 1902, page 2, <http://newspapers.nl.sg/Digitised/Article.aspx?articleid=straitsimes19020702-1.2.5&sessionid=552dba3cf2494f0784995a38aaa56f74&keyword=cholon&token=cholon>
16. R. Purefoy, "Cursory remarks on Cochin-China", *The Asiatic Journal and Monthly register for British India and its dependencies*, Vol. 22, pp. 143-147, pp. 652-655 London, 1826.
17. Hồng Hạnh, *Dấu xưa Nam Bộ*, Nxb Văn nghệ, TP HCM, 2005.
18. Pierre Bouvard, *Le Lang-Bian (Indochine française), sanatorium et chasses. Nouveau guide illustré, avec texte anglais-français*, S. Montégout (Saigon), 1917.

TÓM TẮT

Bài viết thuật lại nạn săn bắn thú vật hoang dã ở Nam Bộ vào đầu thế kỷ 20 qua một số sách báo và hồi ký của người nước ngoài. Qua đó, có thể thấy vào thời điểm này, Nam Bộ, đặc biệt là vùng chung quanh Sài Gòn vẫn còn là vùng đất rất phong phú về đa dạng sinh học, với nhiều loài động thực vật đặc hữu và khung cảnh thiên nhiên hoang dã, khiến cho nơi đây trở thành địa bàn săn bắn lý tưởng của giới quý tộc, thượng lưu người Âu. Chính quyền thuộc địa đã sớm ban hành các đạo luật nhằm hạn chế nạn săn bắn bừa bãi nhưng không mấy hiệu quả.

Chỉ trong vòng chưa đầy 100 năm, môi trường sinh thái của Nam Bộ đã hoàn toàn thay đổi: các loài thú quý hiếm như biến mất, rừng bị khai phá hủy diệt. Bài học ấy cần được các cộng đồng dân cư nhận thức đầy đủ trong công tác bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay.

ABSTRACT

WILD ANIMAL HUNTING IN SOUTH VIETNAM IN THE EARLY 20TH CENTURY

The article relates wild animal hunting in South Vietnam in the early 20th century through some foreign books and memoirs. According to the provided information, at that time South Vietnam, especially the area around Saigon, was rich in biodiversity with endemic flora and fauna and wild nature, making it become the ideal hunting locality of the European nobility and upper class. The colonial government had to issue laws to restrict indiscriminate hunting, but they does not seem efficient.

Within 100 years, the ecological environment in the South has completely changed: rare animals are almost gone, forests are exploited and destroyed. Learning from the above lesson, inhabitant communities should be fully aware of the importance of environmental protection in Vietnam today.